

Số: 18/2000/QĐ-UB-VX

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ
lao động công ích năm 2000.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Pháp lệnh nghĩa vụ lao động công ích số 15/1999/PL-UBTVQH10 ngày 03 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Lệnh số 07 L/CTN ngày 16 tháng 9 năm 1999 của Chủ tịch Nước về việc công bố Pháp lệnh nghĩa vụ lao động công ích ;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐ ngày 15 tháng 01 năm 2000 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VI, kỳ họp thứ 2 về nhiệm vụ kinh tế-xã hội của thành phố năm 2000 ;

- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội thành phố tại tờ trình số 356/TT-LĐTĐ ngày 01 tháng 3 năm 2000 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay giao chỉ tiêu kế hoạch huy động và phân phối sử dụng Quỹ ngày công nghĩa vụ lao động công ích năm 2000 theo Biểu đính kèm.

Điều 2.-

1. Số ngày công nghĩa vụ lao động công ích hàng năm của mỗi công dân là 10 ngày.

2. Trường hợp nếu không trực tiếp đi lao động thì phải có người làm thay hoặc đóng tiền.

Quy định mức đóng tiền thay mỗi ngày công trực tiếp năm 2000 cho người có nghĩa vụ tham gia lao động công ích cư trú tại thành phố như sau :

- Khu vực nội thành : 7.000 đồng/ngày công.

- Khu vực ngoại thành và các quận 2, 4, 7, 8, 9, 12, Thủ Đức :
5.000 đồng/ngày công.

Giao cho Sở Tài chính-Vật giá thành phố in, phát hành biên nhận thu tiền thay công nghĩa vụ lao động công ích cho phường-xã, thị trấn.

3. Quỹ tiền công nghĩa vụ lao động công ích năm 2000 được phân phối sử dụng như sau :

a) Trích 5% tổng quỹ công quy thành tiền để chi cho công tác tổ chức quản lý huy động nghĩa vụ lao động công ích và được phân bổ như sau :

- 3% cho tổ dân phố, tổ nhân dân.

- 2% cho phường-xã, thị trấn, khu phố, ấp.

b) Quỹ tiền công còn lại (sau khi trừ 5%) được phân bổ sử dụng như sau
 - 05% cho quận-huyện sử dụng cho các công trình phúc lợi công cộng quận-huyện.

- 95% cho phường-xã, thị trấn sử dụng cho các công trình phúc lợi công cộng tại địa phương.

Điều 3.- Lao động công ích hàng năm được sử dụng theo quy định tại Điều 9 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích số 15/1999/PL-UBTVQH10.

Điều 4.- Các trường hợp được miễn và tạm miễn nghĩa vụ lao động công ích thực hiện theo Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích số 15/1999/PL-UBTVQH10.

- Việc tạm miễn huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2000 đối với những người trong hộ xóa đói giảm nghèo được phường-xã xác nhận và đang trong chương trình xóa đói giảm nghèo của thành phố được thực hiện như năm 1999.

Điều 5.-

- Người có thành tích trong thực hiện nghĩa vụ lao động công ích được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

- Người nào có hành vi chống đối, cản trở việc huy động, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ lao động công ích thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ ngày công nghĩa vụ lao động công ích năm 2000 thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Việc quản lý sử dụng quỹ ngày công nghĩa vụ lao động công ích phải đảm bảo đúng mục đích, công khai, dân chủ. Việc huy động và thực hiện công trực tiếp hoặc công gián tiếp phải thông báo công khai cho nhân dân địa phương biết.

Điều 7.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện chịu trách nhiệm thẩm định và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích của phường-xã, thị trấn trên địa bàn, thông qua Sở Lao động-Thương binh xã hội thành phố báo cáo kết quả công tác huy động và sử dụng quỹ ngày công lao động công ích cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8.- Quyết định này thay thế Quyết định số 1532/QĐ-UB-VX ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở-ban-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường-xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 9
- Thường trực Thành Ủy
- Thường trực HĐND.TP
- Thường trực UBND.TP
- UBMTTQ và các Đoàn thể TP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**

- VPUB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu

Phạm Phương Thảo